Ký bởi: TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH THÔNG TIN TỈNH QUẢNG TRỊ
Email: ttdhtt.vpubnd@quangtri.gov.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
Ngày ký: 2026-06-01 15:48:28 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/NQ-HĐND	*Quảng Trị, ngày 20 tháng 5 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Xét Tờ trình số 2360/TTr-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để thực hiện 10 dự án, với tổng diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng là 713,58306 ha, gồm: 565,32856 ha rừng trồng và 148,25450 ha rừng tự nhiên; theo mục đích sử dụng, gồm: 48,91403 ha rừng phòng hộ, 118,62274 ha rừng sản xuất, 23,87457 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ và 522,17172 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất (theo quy hoạch lâm nghiệp quốc gia).

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án; chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của thông tin, số liệu, hồ sơ pháp lý và các nội dung liên quan đến chuyển đổi mục đích sử dụng rừng các dự án.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 20 tháng 5 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

Phụ lục

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương CMĐSDR (ha)	Nguồn gốc hình thành		Loại rừng				Diện tích sau khai thác trắng rừng trồng và rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng (ha)	Diện tích khác (ha)	Địa điểm	Ghi chú
					Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc phòng hộ	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất				
1	Trạm cắt 500KV Quảng Trị 2 và các đường dây 500KV đấu nối	Ban quản lý dự án Điện 1	10,82300	6,35140		6,35140		6,33920		0,01220	0,12000	4,35160	Xã Cam Lộ	
2	Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các xã Ngư Thủy, Hưng Thủy và Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị)	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình	140,00000	128,92824		128,92824			0,08347	128,84477	2,99464	8,07712	Xã Sen Ngư	Quá trình triển khai thực hiện phải tăng cường theo dõi giám sát công tác đảm bảo môi trường; có giải pháp phù hợp, tránh tình trạng mặt bằng sau khai thác bị sa mạc hóa. Thực hiện theo hình thức cuốn chiếu, khai thác đến đâu hoàn thổ phù hợp với mục đích sử dụng đất của địa phương theo quy hoạch tới đó. Đối với
3	Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm tại các xã Ngư Thủy Bắc, Ngư Thủy và Hưng Thuỷ, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng	Công ty cổ phần khoáng sản Hoàng Long	503,00000	398,12860		398,12860		0,69310	23,79110	373,64440	6,29360	98,57780	Các xã Cam Hồng và xã Sen Ngư	

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương CMĐSDR (ha)	Nguồn gốc hình thành		Loại rừng				Diện tích sau khai thác trắng rừng trồng và rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng (ha)	Diện tích khác (ha)	Địa điểm	Ghi chú
					Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc phòng hộ	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất				
	Bình (nay là xã Cam Hồng và xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị)													phần diện tích sau khai thác, không còn nhu cầu sử dụng, phải bàn giao cho địa phương quản lý, sử dụng.
4	Trạm biến áp 500KV Lao Bảo (Hướng Hóa) và đường dây 220KV đấu nối	Ban quản lý Dự án điện 1	21,36540	1,96750		1,96750		0,40320		1,56430	6,31620	13,08170	Xã Khe Sanh	
5	Dự án Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp xã Diên Sanh	13,65889	7,45494		7,45494	1,90089			5,55405	1,47862	4,72533	Xã Mỹ Thủy	
6	Dự án Khai thác mỏ sét gạch ngói tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị)	Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng CIB	10,00000	8,55198		8,55198		0,09807		8,45391	1,44802		Xã Trung Thuần	

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương CMĐSDR (ha)	Nguồn gốc hình thành		Loại rừng				Diện tích sau khai thác trắng rừng trồng và rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng (ha)	Diện tích khác (ha)	Địa điểm	Ghi chú
					Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc phòng hộ	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất				
7	Quần thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - Hồ Thác Chuối	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng trị	167,47744	158,60556	148,2545	10,35106	47,01314	109,27825		2,31417	1,62483	7,24705	Các xã Bố Trạch, xã Thượng Trạch và xã Trường Sơn	Quá trình triển khai thực hiện phải tuân thủ và tăng cường giám sát chặt chẽ về trình tự, thủ tục đất đai, môi trường; có phương án thi công đảm bảo hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại, tác động đến hệ sinh thái rừng tự nhiên; phòng tránh sạt lỡ và ảnh hưởng đến môi trường trong khu vực.
8	Công trình Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư phía Đông Nam đô thị Dinh Mười (Các lô BT-03, 04; TMDV-04, 05, 06)	Ủy ban nhân dân xã Ninh Châu	2,30785	2,13081		2,13081		1,79344		0,33737		0,17704	Xã Ninh Châu	

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương CMĐSDR (ha)	Nguồn gốc hình thành		Loại rừng				Diện tích sau khai thác trắng rừng trồng và rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng (ha)	Diện tích khác (ha)	Địa điểm	Ghi chú
					Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc phòng hộ	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất				
9	Dự án Khu dân cư thôn Tân Định, Hiền Trung xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Quảng Ninh	0,60508	0,60508		0,60508		0,00212		0,60296			Xã Ninh Châu	
10	Dự án Xây dựng công trình chống sạt lở đồi núi thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Minh Hóa	2,65591	0,85895		0,85895		0,01536		0,84359	1,51688	0,28008	Xã Minh Hóa	
Tổng			**871,89357**	**713,58306**	**148,25450**	**565,32856**	**48,91403**	**118,62274**	**23,87457**	**522,17172**	**21,79279**	**136,51772**		